

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: 103/2021/HSST

Ngày 05 - 3 - 2021

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Ngọc
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Văn Chánh

Bà Trương Thị Thìn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thanh Tuyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:*** Bà Điều Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 123/2021/TLST-HS ngày 08/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2021, đối với bị cáo:

Phạm Thành Long P, sinh năm 1985 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký HKTT: A, khu phố A, phường HN, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Nơi ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thành L, sinh năm 1962 (đã chết) và bà Phan Thị N, sinh năm 1954; Bị cáo chung sống nhưng vợ chồng với chị Trương Thị Ú, sinh năm 1993. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền sự: Không.

Tiền án: có 01 tiền án: Ngày 13/4/2007, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: xử phạt 05 (năm) năm tù giam về tội “*Giao cấu với trẻ em*” và “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 222): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2011. (*chưa xóa án tích vì chưa chấp hành xong các quyết định khác của bản án*)

Nhân thân:

- Ngày 16/4/2000, bị Công an thành phố Biên Hòa ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Hình thức cảnh cáo.

- Ngày 11/01/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai: xử phạt 02 (hai) năm tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” (Bản án số 19): Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/10/2013. (*đã xóa án tích*)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 01/12/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Biên Hòa.

- *Bị hại:*

1. Anh **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Khu A, đội A, thôn VĐ, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà

Địa chỉ tạm trú: Số A tổ A, khu phố B, phường AB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Ngô Đình T**, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã XS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá

Địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh **Ngô Đình L**, sinh năm 1987

Hộ khẩu thường trú: Xóm A, xã XS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá

Địa chỉ tạm trú: Khu phố A, phường LB, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

2. Anh **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1985

Hộ khẩu thường trú tại: Ấp TP, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai

Địa chỉ tạm trú: Số A, đường ĐK, khu phố A, phường TH, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* Chị **Hồ Thị L**, sinh năm 1982

(*Bị cáo P, anh L, anh Ch – có mặt, chị L, anh H và anh T – vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2020 đến ngày 05/11/2020, Phạm Thành Long P đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường An Bình, thành phố Biên Hoà, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ, ngày 02/10/2020, đối tượng Nguyễn Công L, sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú tại thôn NL, xã TT, huyện TT, tỉnh Thanh Hoá rủ P đến bãi đất trống thuộc khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hoà nơi anh Ngô Đình T, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú Xóm A, xã XS, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá thuê để đặt thùng container, bên trong có cất giữ đồ dùng của anh T, thì Ph đồng ý. Sau đó, L điều khiển xe mô tô (không rõ nhãn hiệu, biển số) đi đến vị trí đặt thùng container. Tại đây, P đứng bên ngoài cảnh giới, còn L dùng chìa khoá cửa của thùng container rồi đột nhập vào bên trong lấy trộm 01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 16 kg, 01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 05 kg và 01 (một) máy hàn tay (không rõ nhãn hiệu). Sau khi lấy trộm được tài sản, L đã mang đem bán và bỏ trốn, không chia tiền cho P.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Ngô Đình T đã đến công an phường An Bình trình báo. Công an phường An Bình đã lập hồ sơ chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà để điều tra theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án: 01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 16 kg, 01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 05 kg và 01 (một) máy hàn tay (không rõ nhãn hiệu). Tài sản

chưa thu hồi được, do sau khi lấy trộm, L đã mang bán và bỏ trốn đến nay chưa làm việc được.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 541/KL-HĐĐG ngày 04/12/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 16 kg, 01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 05 kg có giá trị tài sản định giá là **13.000.000 đồng** (mười ba triệu đồng)”.

Đối với 01 (một) máy hàn tay (không rõ nhãn hiệu), tài sản chưa thu hồi được, không rõ nhãn hiệu, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ nên không đủ cơ sở để định giá nên hội đồng thống nhất không định giá.

Về dân sự: Bị hại Ngô Đình T yêu cầu bị cáo Phạm Thành Long P bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng). Hiện bị cáo Phạm Thành Long P chưa bồi thường.

Vụ thứ hai: Phạm Thành Long P có quen biết với anh Vũ Mạnh H, sinh năm 1989, đăng ký hộ khẩu thường trú tại Khu A, đội A, thôn VĐ, xã CAN, huyện CL, tỉnh Khánh Hoà. Khoảng 10 giờ ngày 05/11/2020, P đi đến quán cơm của anh H tại địa chỉ số A tổ A, khu phố B, phường AB, thành phố BH để chơi. Khi anh H đi công việc, P phát hiện anh H để 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus 128Gb đang sạc pin được để trên bàn ở trong quán và không có người trông coi nên P nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. P lợi dụng lúc không có ai để ý đã lén lấy trộm chiếc điện thoại trên của anh H và bỏ đi. Sau đó, P mang điện thoại vừa trộm cắp được đến tiệm điện thoại “Thành Chương”, địa chỉ số A, đường ĐK, khu phố A, phường TH, thành phố BH do anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú tại Ấp TP, xã XT, huyện XL, tỉnh Đồng Nai làm chủ bán được số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Số tiền trên, P tiêu xài cá nhân hết

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, anh Vũ Mạnh H đã trình báo Công an phường An Bình lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa điều tra theo thẩm quyền. Đến ngày 30/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa mời P về trụ sở làm việc, tại đây, P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Vật chứng vụ án: 01 (một) điện thoại Iphone 8 plus 128Gb. Tài sản chưa thu hồi được, do sau khi mua điện thoại của P, anh C đã bán chiếc điện thoại trên cho một thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ)

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 515/KL-HĐĐG ngày 17/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Biên Hòa đã kết luận: “01 (một) điện thoại Iphone 8 plus 128Gb, có giá trị tài sản định giá là **12.316.500 đồng** (mười hai triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng)”.

Về dân sự: Bị hại Vũ Mạnh H yêu cầu bị cáo Phạm Thành Long P bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Hiện bị cáo Phạm Thành Long P chưa bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 148/CT-VKSBH ngày 08/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo: Phạm Thành Long P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Long P phạm tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản

1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Về tình tiết tăng nặng: 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm”, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử phạt bị cáo: từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Không thu hồi được nên không đặt ra xem xét

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Ngô Đình T yêu cầu bị cáo Phạm Thành Long P bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*), bị hại Vũ Mạnh H yêu cầu bị cáo Phạm Thành Long P bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*) đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt đối với bị cáo anh Ngô Đình T, anh Vũ Mạnh H không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa anh Ngô Văn L thống nhất với yêu cầu bị cáo bồi thường 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*) của anh Ngô Đình T. Đây là tài sản chung của anh và anh T, nhưng do khi sự việc xảy ra không có anh ở nhà nên giao cho anh Tiến đại diện đi trình báo với tư cách bị hại còn anh sẽ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thành Long P đồng ý bồi thường cho bị hại anh Ngô Đình T số tiền là 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*) và bồi thường cho bị hại anh Vũ Mạnh H số tiền là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

Bị cáo Phạm Thành Long P không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và lời nói sau cùng. Bị cáo Phạm Thành Long P xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo về chăm lo cho con và hứa sẽ làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Về thủ tục tố tụng: Anh Ngô Đình T và anh Vũ Mạnh H là bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng chị Hồ Thị L vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vắng mặt bị hại và người làm chứng.

[2]. Lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tại hồ sơ và tại phiên tòa phù hợp vật chứng, kết quả giám định. Qua đó, đã có đủ cơ sở để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 02/10/2020 đến ngày 05/11/2020, Phạm Thành Long P đã thực hiện 02 (hai) vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn phường An

Bình, thành phố Biên Hoà, cụ thể là: khoảng 22 giờ, ngày 02/10/2020, tại bãi đất trống thuộc khu phố 11, phường An Bình, thành phố Biên Hoà, P cùng với Nguyễn Công L lấy trộm 01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 16 kg, 01 (một) máy bắn ốc hiệu Fuken loại 05 kg và 01 (một) máy hàn tay (không rõ nhãn hiệu) có giá trị 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của anh Ngô Đình T. Sau đó, đến khoảng 10 giờ ngày 05/11/2020, P tiếp tục lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 plus 128Gb trị giá 12.316.500 đồng (mười hai triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) của anh Vũ Mạnh H. Tổng giá trị tài sản P đã chiếm đoạt là **25.316.500 đồng** (hai mươi lăm triệu ba trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) thì P bị phát hiện và bị xử lý theo quy định pháp luật. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thành Long P đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng đến trật tự an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” là các tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ngô Đình T yêu cầu bị cáo Phạm Thành Long P bồi thường số tiền 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng), bị hại Vũ Mạnh H yêu cầu bị cáo Phạm Thành Long P bồi thường số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và bị cáo Phạm Thành Long P đồng ý bồi thường cho anh Ngô Đình T, anh Vũ Mạnh H số tiền trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của bị cáo.

[6]. Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh Ngô Văn L là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thống nhất với ý kiến của anh Ngô Đình T yêu cầu bị cáo bồi thường 13.000.000 đồng (mười ba triệu đồng) của anh Ngô Đình T. Đây là tài sản chung của anh và anh T, nhưng do khi sự việc xảy ra không có anh ở nhà nên giao cho anh T đại diện đi trình báo với tư cách bị hại còn anh sẽ là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Anh xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với đối tượng Nguyễn Công L theo lời khai của bị cáo Phạm Thành Long P thì L là người cùng với P thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh Ngô Đình T vào ngày 02/10/2020. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, L đã bỏ trốn đến nay chưa làm việc được, ngoài lời khai của P không còn tài liệu nào chứng minh L cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà đã tách ra tiếp tục xác minh làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn C là người đã mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus 128Gb là tài sản P đã trộm cắp được, tuy nhiên anh C không biết đây

là tài sản do P phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hòa không xử lý đối với anh C là phù hợp.

[7]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Thành Long P phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thành Long P: 02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 01/12/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Buộc bị cáo Phạm Thành Long P có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại bị hại anh Ngô Đình T số tiền là 13.000.000 đồng (*mười ba triệu đồng*) và bồi thường cho bị hại anh Vũ Mạnh H số tiền là 8.000.000 đồng (*tám triệu đồng*).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Phạm Thành Long P phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 1.050.000 đồng (*một triệu không trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày. Người có mặt thời hạn tính từ ngày tuyên án, người vắng mặt thời hạn tính từ ngày nhận bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Lê Hồng Ngọc

